

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH KHÁNH HÒA**
Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V, ngày 22 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Anh Chuyên Phi H, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường P, thành phố V, tỉnh Khánh Hòa.

* Chị Trần Thị N sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chuyên Phi H và chị Trần Thị N tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01/2011, ngày 02/6/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nên xảy ra cãi vã. Từ ngày xảy ra cãi vã, chị N bỏ về nhà mẹ tại huyện V sinh sống, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm chăm sóc ai. Hiện nay, vợ chồng anh chị không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H, chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng anh H và chị N không còn quan tâm đến nhau làm cho tình cảm không còn, hôn nhân lâm vào trạng thái trầm trọng, không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị thật sự tự nguyện ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận anh H, chị N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Chuyên Phi H và chị Trần Thị N có 01 con chung Chuyên Tuấn G, sinh ngày 24/02/2014. Anh H và chị N thỏa thuận: Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh Chuyên Phi H

cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Thỏa thuận trên của anh H, chị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Chuyên Phi H và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chuyên Phi H và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Chuyên Tuấn G, sinh ngày 24/02/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Chuyên Phi H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Chuyên Phi H và chị Trần Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chuyên Phi H và chị Trần Thị N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm về “Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000287 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, anh Chuyên Phi H và chị Trần Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày chị Trần Thị N có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Chuyên Phi H chưa thi hành xong nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng, anh Chuyên Phi H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã T, huyện L;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công